

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2020/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt.

Ông Trương Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 362/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh T (tên gọi khác là Tính), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 276A ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (chết) và bà Bùi Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969, nơi cư trú: Ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Ông Nguyễn Văn Xuân P, sinh năm 1988, nơi cư trú: 61A ấp A, xã An, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1952, nơi cư trú: 276A ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962. Vắng mặt

Ông Võ Văn L, sinh năm 1964. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/9/2020 ông Nguyễn Văn M tổ chức ăn, uống tại nhà tại địa chỉ 61A ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng với ông Nguyễn Văn N, ông Võ Văn L và Nguyễn Văn Xuân P (tên thường gọi là Tý, con ông M). Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày thì Nguyễn Khánh T nhà kế bên nhà ông M nghe thấy bên nhà ông M ăn uống, nói chuyện ồn ào nên Thành nghĩ những người này nói xấu T và gia đình T, nên T vào bếp lấy 01 con dao bằng inox dài khoảng 20cm tiến vào chỗ những người đang ăn uống trong nhà ông Mười chém 01 cái vào tay trái Nguyễn Văn Xuân P sau đó tiếp tục chém 02 cái vào vai trái và tay phải ông Nguyễn Văn N gây thương tích. Sau đó T bỏ trốn khỏi hiện trường, trên đường bỏ trốn T vứt dao xuống mương nước gần nhà. Lực lượng chức năng đã tiến hành truy tìm vật chứng tuy nhiên không xác định được vị trí chính xác nên không thu hồi được.

Ngày 20/9/2020 Nguyễn Khánh T tới Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã bàn giao Nguyễn Khánh T cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 452/2020/GĐPY ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: ông Nguyễn Văn N bị vết thương rách da vai trái 5x0,1cm; vết thương đốt xa ngón IV bàn tay phải 1x0,2cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 536/2020/GĐPY ngày 11/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyễn Văn Xuân P bị vết thương phức tạp vùng khuỷu tay trái 15,5x3cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Cáo trạng số 377/CT-VKS-TA ngày 20/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã tác động người nhà bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và gia đình, xin được giảm nhẹ

hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo đã nhờ mẹ là bà L bồi thường cho bị hại P 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại N 2.000.000 đồng, nay bị cáo ý bồi thường thêm cho bị hại P 22.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại N 7.000.000 đồng.

Bị hại P trình bày nội dung sự việc như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị hại đã nhận tiền bồi thường 5.000.000 đồng do bà L là mẹ bị cáo đưa, bị hại yêu cầu bồi thường thêm 22.000.000 đồng, gồm tiền công lao động bị mất 5.000.000 đồng và tiền viện phí, thuốc điều trị 17.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nếu sau này bị hại có phát sinh chi phí điều trị bệnh thì sẽ yêu cầu sau.

Bị hại N trình bày nội dung sự việc như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau. Khi bị hại đang ăn nhậu thì bị cáo tự đầu cầm dao vào chém vào vai và tay ông N. Sau khi sự việc xảy ra thì ông Nhận đã nhận tiền bồi thường 2.000.000 đồng do bà L là mẹ bị cáo đưa, ông N yêu cầu bồi thường thêm 7.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị L trình bày: Bà L là mẹ bị cáo T, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có nhờ bà L bồi thường cho bị hại, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà L chỉ mới bồi thường cho ông P 5.000.000 đồng, bồi thường cho ông N 2.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Người làm chứng Võ Văn L trình bày: Vào chiều tối ngày 18/9/2020, ông L có ăn nhậu tại nhà ông M, sau khi nhậu gần xong thì ông L đi vệ sinh, khi vừa bước ra thì thấy bị cáo T dùng dao chém N và P gây thương tích rồi bỏ chạy.

Người làm chứng Nguyễn Văn M trình bày: Vào chiều tối ngày 18/9/2020, ông M có tổ chức ăn nhậu tại nhà, sau khi nhậu gần xong thì ông M đi đánh răng thì nghe tiếng la bên ngoài bàn nhậu, khi ra thì thấy bị cáo T đã xách dao bỏ chạy, N và P bị thương tích nên đưa đi cấp cứu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng khoảng 20 giờ 35 phút ngày 18/9/2020 tại địa chỉ 61A ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Khánh T đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao bằng inox dài khoảng 20cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Xuân P. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 452/2020/GDPY ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: ông Nguyễn Văn N bị vết thương rách da vai trái 5x0,1cm, vết thương đốt xa ngón IV

bàn tay phải 1x0,2cm, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 536/2020/GĐPY ngày 11/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyễn Văn Xuân P bị vết thương phức tạp vùng khủy tay trái 15,5x3cm, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Giữa bị cáo và bị hại Nh, bị hại P không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho các bị hại là thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ và đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện ăn năn hối cải nên cân nhắc áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội vì vậy cần xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Mẹ bị cáo là bà Bùi Thị L đã bồi thường cho bị hại P 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại N 2.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm cho bị hại P 22.000.000 đồng, bồi thường thêm cho bị hại N 7.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng inox dài khoảng 20cm là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Khánh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Xuân P số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.\.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

